

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC TRẠNG THU THẬP THÔNG TIN TÍNH TOÁN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHU VỰC KINH TẾ CHƯA ĐƯỢC QUAN SÁT Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Minh, Hoàng Trung Đông
Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia, TCTK

I. Những đặc điểm cơ bản của khu vực kinh tế chưa được quan sát ở Việt Nam

Cho đến nay ở Việt Nam chưa có tài liệu nào đi sâu nghiên cứu về bản chất, nội dung của khu vực kinh tế chưa được quan sát. Đối với các nước đang phát triển thì khu vực kinh tế nằm ngoài sự kiểm soát của Nhà nước có quy mô và vai trò to lớn. Trong thực tế, các nước đang phát triển có trình độ phát triển khác nhau, có những quan điểm chính sách rất khác nhau về các khu vực kinh tế và các hoạt động kinh tế. Do vậy, tiếp cận nghiên cứu đối với khu vực kinh tế này phải vừa tổng hợp, vừa cụ thể cho từng nước, phù hợp với phong tục tập quán của mỗi nước.

1. Khu vực kinh tế ngầm: Thống kê tài khoản quốc gia Việt Nam không đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản thuộc thành phần kinh tế cá thể vào khu vực kinh tế này, nghĩa là không có trong khu vực kinh tế chưa được quan sát.

2. Khu vực kinh tế bất hợp pháp: ở Việt Nam không bao gồm các hoạt động buôn bán ma túy, mại dâm, đánh bạc không đăng ký, cá cược, vì theo quy định của Nhà nước Việt Nam các hoạt động trên bị nghiêm cấm, không theo dõi được và với ý nghĩa là không có ích cho xã hội nên không thuộc phạm trù sản xuất. Riêng hoạt động buôn bán bất hợp pháp qua biên giới cần được khảo sát thực tế để tính bổ sung cho chỉ tiêu xuất, nhập khẩu.

3. Khu vực kinh tế không chính thức: Theo thống kê tài khoản quốc gia của Việt Nam bao gồm các hoạt động sau:

- Hiện nay nhiều ngành, nhiều thành phần kinh tế ở Việt Nam thực hiện chế độ khoán như khoán doanh thu trong ngành vận tải và ngành thương nghiệp,...nên phải tính vào khu vực này phần giá trị vượt khoán.

- Các loại hình sản xuất về dịch vụ như môi giới thương mại, khám chữa bệnh tại nhà, dạy thêm, dạy kèm, trông trẻ tại gia do các cá nhân và hộ gia đình thực hiện.

- Hoạt động của người nông dân ra thành phố, thị xã làm việc trong thời gian nông nhàn.

4. Kinh tế tự sản tự tiêu của hộ gia đình

Đối với các hộ nông thôn

- Giá trị sản xuất của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tính theo phương pháp lấy khối lượng sản phẩm nhân với (x) đơn giá bình quân trong năm, vì vậy khối lượng sản phẩm tự sản tự tiêu đã được vụ Thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản tính. Tuy vậy, trong thực tế sản phẩm của các hoạt động thu nhặt, hái lượm để tiêu dùng tự túc chưa tính được đầy đủ.

- Giá trị sản xuất của các hoạt động chế biến lương thực, thực phẩm,... để phục vụ cho gia đình chưa được thống kê.

- Giá trị sản xuất của các hoạt động tự cung tự cấp khác như xây dựng, sửa chữa nhà ở, phần nhân dân đóng góp cho việc xây dựng các công trình công cộng như trường học, mạng lưới điện, đường đi, các công trình thuỷ nông nội đồng,... cũng chưa được tính đầy đủ.

Đối với các hộ ở thành thị

Các hoạt động tự xây dựng nhỏ, sửa chữa nhà cửa bằng hình thức một người tổ chức cho nhóm người cùng làm. Nguồn thông tin để tính giá trị nhà tự có tự ở của dân cư khu vực thành thị rất hạn chế.

II. Thực trạng thu thập thông tin, tính toán các hoạt động của khu vực kinh tế chưa được quan sát ở Việt Nam

Hiện nay thống kê tài khoản quốc gia Việt Nam tính chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) chủ yếu theo phương pháp sản xuất, các phương pháp thu nhập và sử dụng mang tính tham khảo và đối sánh. Theo sự phân công trong Tổng cục thống kê, các vụ thống kê chuyên ngành tính chỉ tiêu Giá trị sản xuất theo giá thực tế và giá so sánh, vụ Hệ thống tài khoản quốc gia tổng hợp chung và tính chỉ tiêu Giá trị tăng thêm cho từng ngành và GDP cho toàn quốc. *Như vậy phương pháp tính và chuẩn bị thông tin để ước tính Giá trị sản xuất của các hoạt động kinh tế thuộc khu vực kinh tế chưa được quan sát (NOE) cần xem xét theo ngành kinh tế và do các vụ thống kê chuyên ngành đảm nhiệm.*

Về phương pháp tính: các hoạt động sản xuất thuộc ngành nào thì phương pháp tính Giá trị sản xuất, Chi phí trung gian, Giá trị tăng thêm phải tuân thủ theo các chế độ thống kê đã được Tổng cục Thống kê ban hành. Phương pháp điều tra, chọn mẫu và

suy rộng đối với các cuộc điều tra thống kê cho các chuyên ngành cũng đã được quy định trong các chế độ thống kê đó. Ở đây chúng tôi xem xét thực tế thông tin phục vụ cho phương pháp tính đó dựa vào các khái niệm về NOE đã nêu trên.

Để phù hợp với nguồn thông tin của ngành Thống kê trong những năm gần đây, chúng tôi phân thành 2 nhóm:

1. Các đơn vị sản xuất kinh doanh có báo cáo tài chính hàng năm

Nhóm các đơn vị sản xuất kinh doanh có báo cáo tài chính hàng năm, được chia thành hai nhóm nhỏ: các đơn vị sản xuất thực hiện báo cáo tài chính theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành và các đơn vị có báo cáo tài chính nhưng không theo mẫu qui định của Bộ Tài chính.

Đối với các đơn vị sản xuất thực hiện báo cáo tài chính theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành và các báo cáo Thống kê định kỳ quy ước là “đã được quan sát”. Nhóm này bao gồm cả xuất khẩu và nhập khẩu chính thức, Tổng cục Thống kê khai thác thông tin qua báo cáo của Tổng cục Hải quan.

Đối với các đơn vị sản xuất có đăng ký kinh doanh, thực hiện báo cáo tài chính và thống kê nhưng không theo mẫu do Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê ban hành. Để sử dụng thông tin từ báo cáo của các đơn vị này cần tiến hành điều tra bổ sung để điều chỉnh nội dung các chỉ tiêu trong báo cáo cho phù hợp với mẫu của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê.

Trong loại đơn vị sản xuất này, có các hiện tượng khai sai doanh thu, khai không đúng chi phí sản xuất để trốn thuế và trốn tránh nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội hoặc

đăng ký kinh doanh trá hình cho các hoạt động bất hợp pháp.

2. Các đơn vị sản xuất không đăng ký kinh doanh, các hộ gia đình có tham gia sản xuất và các hoạt động sản xuất khác.

Trong nhóm này bao gồm nhiều hoạt động sản xuất được xem là hoạt động kinh tế chưa được quan sát.

2.1. Hoạt động của các đơn vị sản xuất nhỏ, lẻ, không có báo cáo tài chính. Hàng năm cơ quan thuế thu của các đơn vị này một số tiền nhỏ có tính chất như thuế môn bài hoặc Nhà nước không thu thuế mà chỉ có một khoản lệ phí nhỏ nộp cho chính quyền địa phương cấp xã, phường đưa vào Ngân sách để chi tiêu cho các hoạt động của xã, phường. Để có thông tin về tình hình sản xuất, lao động và chi tiêu của các đơn vị này, các vụ thống kê chuyên ngành của Tổng cục Thống kê có các cuộc điều tra mẫu định kỳ thu thập các thông tin cần thiết và tính vào Giá trị sản xuất, vụ thống kê Tài khoản quốc gia sử dụng các số liệu này phục vụ cho việc biên soạn hệ thống tài khoản quốc gia. Có thể nêu thí dụ:

- Năm 2002, Tổng cục Thống kê đã tiến hành Tổng điều tra các cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp. Trong kết quả của cuộc điều tra này thống kê được số lượng của các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể không có đăng ký kinh doanh, phân theo các ngành kinh tế (không bao gồm nông, lâm, ngư nghiệp), kết quả này cũng là cơ sở để các vụ Thống kê chuyên ngành sử dụng cho các cuộc điều tra chọn mẫu hàng năm.

- Vụ thống kê Công nghiệp và Xây dựng: điều tra mẫu định kỳ các đơn vị cá thể thời điểm 31/12 hàng năm. (Tổng số đơn vị loại này theo điều tra năm 2002 là 927.732)

- Vụ thống kê Thương mại, Giá cả và Dịch vụ: điều tra thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng, du lịch, dịch vụ ngoài quốc doanh thời điểm 01/7 hàng năm. Tổng số đơn vị loại này theo điều tra năm 2002 là 1.644.534. Từ năm 2003 đến nay điều tra toàn bộ số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, điều tra mẫu kết quả, chi phí sản xuất kinh doanh cá thể trong tất cả các ngành kinh tế (trừ các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản) hiện có tại thời điểm 1/10/2004.

Tuy nhiên trong thực tế, kết quả điều tra mẫu này còn hạn chế do số lượng các đơn vị luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến dàn mẫu, phương pháp chọn mẫu và cả phương pháp thống kê và suy rộng. Ngoài ra các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể còn giấu giếm, khai thấp doanh thu, khai tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

- Vụ thống kê Xã hội và Môi trường có các báo cáo về giáo dục, y tế, văn hoá thông tin,... thời điểm 31/12 hàng năm.

2.2. Vụ thống kê Tài khoản quốc gia có tiến hành một vài cuộc điều tra về thu chi Ngân sách xã, phường, trong đó có khoản thu đóng góp của các đơn vị sản xuất loại này, tính tỷ lệ so với khoản thu từ Ngân sách Nhà nước để ước tính cho một số năm.

2.3. Hoạt động của các đơn vị vô vị lợi phục vụ hộ gia đình như nhà thờ, chùa, các hội từ thiện. Trong các cuộc điều tra chọn mẫu do Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia tổ chức có nội dung điều tra thu chi của các hoạt động này, kết quả được sử dụng để ước tính cho các năm không có điều tra.

2.4. Hoạt động sản xuất của hộ gia đình rất đa dạng nhưng thiếu thông tin để tính toán. Nguồn thông tin chủ yếu để ước tính

sản xuất của các hộ gia đình là điều tra mẫu 2 năm một lần do Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường thực hiện.

Đối với các hộ nông thôn:

Về nguyên tắc, giá trị sản xuất của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tính theo phương pháp xác định giá trị trực tiếp từ giá và lượng, tức là bằng khối lượng sản phẩm nhân với (x) đơn giá bình quân trong năm, đơn giá bình quân trong năm được tính trên cơ sở các bảng cân đối sản phẩm. Cũng từ các bảng cân đối sản phẩm tổng hợp được khối lượng sản phẩm tự sản tự tiêu của các ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tuy nhiên trong thực tế sản phẩm của các hoạt động thu nhặt, hái lượm để tiêu dùng tự túc còn chưa tính đủ.

- Giá trị sản xuất của các hoạt động chế biến lương thực thực phẩm,... để phục vụ cho gia đình chưa được tính toán đầy đủ.

- Giá trị sản xuất của các hoạt động tự cung tự cấp khác như tự xây dựng, sửa chữa nhà ở tự có, làm gạch xây dựng, phần nhân dân đóng góp cho việc xây dựng công trình công cộng ở nông thôn như thủy nông nhỏ, nội đồng, đường đi, trường học, mạng lưới điện,... chưa được tính đầy đủ.

- Hoạt động khác của hộ nông dân ra thành phố, thị xã làm việc trong thời gian nông nhàn.

Đối với các hộ ở thành thị:

Các hoạt động tự xây dựng nhỏ, sửa chữa nhà cửa bằng hình thức một người tổ chức cho nhóm người cùng làm. Thống kê Tài khoản quốc gia Việt nam tiếp cận loại hình này bằng cách điều tra mẫu chi phí của các hộ có xây dựng sửa chữa trong năm tính

bình quân cho 1 hộ trong mẫu và suy rộng theo tổng số hộ.

2.5. Hoạt động buôn bán lậu qua biên giới: Tại các cửa khẩu các chợ đường biên hàng hóa xuất nhập khẩu có 2 loại:

- Loại thứ nhất có khai báo với hải quan, đóng thuế theo quy định xuất nhập khẩu tiểu ngạch,

- Loại thứ 2 không khai báo, không đi qua các cửa khẩu chính thức.

Các hoạt động thương mại này do các hộ gia đình thực hiện, các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu là nông sản và hàng dân dụng thiết yếu. Theo quan sát thực tế ở thị trường, khối lượng hàng hoá này cũng khá lớn, Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia Việt nam đã có khảo sát ở các cửa khẩu biên giới và các chợ ở đường biên để ước tính giá trị hàng hoá xuất nhập khẩu không khai báo và cộng thêm vào giá trị xuất nhập khẩu chính thức hàng năm. Ước tính giá trị của các hoạt động này vào khoảng 1,4 - 2% của hoạt động xuất nhập khẩu chính thức, tức là vào khoảng 500-600 triệu USD chênh lệch xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, điều tra nêu trên với quy mô nhỏ và thực hiện từ năm 1993 do đó các tỷ lệ trên chưa phù hợp với thực tế hiện nay.

2.6. Giá trị nhà tự có tự ở của dân cư. Thống kê Tài khoản quốc gia đã ước tính chỉ tiêu này như sau: từ kết quả của Tổng điều tra Dân số và nhà ở của dân cư năm 1999, tính được giá trị Khấu hao bình quân hàng năm về nhà ở của dân cư, chiếm khoảng từ 2,5 đến 3,0 % so với GDP và sử dụng tỷ lệ này ước tính cho các năm sau, tham khảo thêm chi phí sửa chữa nhà ở hàng năm và đầu tư cho nhà ở của dân cư ở các nguồn thông tin hàng năm khác. (tiếp theo trang 4)

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC TRẠNG... (tiếp theo trang 16)

2.7. Chỉ tiêu Giá trị nhà làm việc của các công sở cũng được tính trong tiêu dùng của Tài khoản quốc gia nhưng hiện nay ở Việt nam chưa tính được ■

Tài liệu tham khảo

1. Phương pháp biên soạn Hệ thống tài khoản quốc gia ở Việt Nam, NXB Thống kê, năm 2003

2. Hệ thống tài khoản quốc gia 1993 (System of National Accounts 1993 - UN)

3. Sổ tay hướng dẫn tính toán khu vực kinh tế chưa được quan sát - OECD (Measuring the non - observed economy)

4. Khu vực kinh tế chưa được quan sát trong TKQG (Non - observed economy in National Accounts - UN)